

STT14

bởi Phạm Long

Ngày Nộp: 17-thg 10-2025 11:19SA (UTC+0800)

ID Bài Nộp: 2783616778

Tên Tập tin: STT_-_14_-_LONG_-_LY_-_BAI_VIET_HOI_THAO_2025_DN_2.docx (186.83K)

Đếm từ: 5493

Đếm ký tự: 20066

PHÁT TRIỂN HỆ SINH THÁI HỢP TÁC VỚI DOANH NGHIỆP TRONG MÔ HÌNH ĐÀO TẠO SONG HÀNH TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

DEVELOPING A COOPERATIVE ECOSYSTEM WITH BUSINESSES IN THE DUAL EDUCATION MODEL AT VOCATIONAL TRAINING INSTITUTIONS

Phan Đức Long¹
Huỳnh Thị Minh Lý

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh
Email: pdlong1974@gmail.com

Keywords: vocational training ecosystem, dual training model, enterprise cooperation, vocational education, digital transformation.
Từ khóa: hệ sinh thái đào tạo song hành, hợp tác doanh nghiệp, giáo dục nghề nghiệp, chuyển đổi số.

TÓM TẮT

Trong bối cảnh chuyển đổi số và cách mạng công nghiệp 4.0, việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ngày càng đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp. Mô hình đào tạo song hành – vốn dựa trên sự liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp – không thể triển khai hiệu quả nếu thiếu một hệ sinh thái hợp tác bền vững. Bài viết phân tích vai trò và đặc điểm của hệ sinh thái hợp tác doanh nghiệp – giáo dục nghề nghiệp, chỉ ra những hạn chế hiện tại trong thực tiễn Việt Nam và đề xuất các giải pháp phát triển hệ sinh thái này nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề.

ABSTRACT

In the context of digital transformation and the Industry 4.0 revolution, the development of a high-quality workforce increasingly requires close cooperation between vocational education institutions and businesses. The dual training model—based on the linkage between schools and enterprises—cannot be effectively implemented without a sustainable collaborative ecosystem. This article analyzes the role and characteristics of the enterprise-vocational education collaborative ecosystem, identifies current limitations in the practical context of Vietnam, and proposes solutions to develop this ecosystem in order to enhance the quality of vocational training.

7

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế toàn cầu hóa và chuyển đổi số (CDS), nguồn nhân lực kỹ thuật chất lượng cao đang là một trong những yếu tố then chốt để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Tuy nhiên, thực tế cho thấy khoảng cách giữa đào tạo và thực tiễn sản xuất – kinh doanh vẫn là một trong những điểm yếu của giáo dục nghề nghiệp (GDNN) tại Việt Nam. Mô hình đào tạo song hành (ĐTSH) – nơi nhà trường và doanh nghiệp cùng phối hợp tổ chức đào tạo – đã được chứng minh là hiệu quả ở nhiều quốc gia như Đức, Thụy Sĩ, Hàn Quốc,...

Để mô hình này có thể phát huy hiệu quả tại Việt Nam, điều kiện tiên quyết là cần phát triển một hệ sinh thái hợp tác chặt chẽ, toàn diện và bền vững giữa các cơ sở GDNN với doanh nghiệp. Bài báo này tập trung phân tích khái niệm hệ sinh thái hợp tác trong ĐTSH, thực trạng tại Việt Nam và đề xuất hướng phát triển.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận về hệ sinh thái hợp tác trong đào tạo song hành

2.1.1. Khái niệm hệ sinh thái hợp tác đào tạo song hành

Hệ sinh thái hợp tác ĐTSH là một mô hình giáo dục tiên tiến, kết hợp chặt chẽ giữa các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp nhằm tạo ra một môi trường học tập và làm việc tích hợp, đồng bộ.

Trong hệ sinh thái này, sinh viên (SV) không chỉ tiếp thu kiến thức lý thuyết từ nhà trường mà còn được trải nghiệm thực tế thông qua các hoạt động thực hành, thực tập tại doanh nghiệp. Điều này giúp họ phát triển kỹ năng chuyên môn, nâng cao khả năng thích ứng với yêu cầu công việc, đồng thời rút ngắn khoảng cách giữa đào tạo và thực tiễn. Các doanh nghiệp tham gia vào hệ sinh thái cũng được hưởng lợi từ nguồn nhân lực chất lượng cao, được đào tạo bài bản và sẵn sàng đáp ứng ngay các yêu cầu công việc.

Mô hình này không chỉ thúc đẩy sự hợp tác win-win giữa nhà trường và doanh nghiệp mà còn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Hệ

sinh thái học tác ĐTSH, do đó, được xem là một giải pháp bền vững để kết nối giáo dục với thị trường lao động, tạo ra giá trị gia tăng cho cả người học, [15] đào tạo và nhà tuyển dụng.

2.1.2. Vai trò của doanh nghiệp trong mô hình đào tạo song hành

Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trở thành yếu tố then chốt để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Mô hình ĐTSH, kết hợp giữa lý thuyết tại trường và thực hành tại doanh nghiệp, được xem là một giải pháp hiệu quả để thu hẹp khoảng cách giữa kiến thức học thuật và yêu cầu thực tế của thị trường lao động. Trong mô hình này, doanh nghiệp đóng vai trò vô cùng quan trọng, không chỉ là nơi tiếp nhận SV thực tập mà còn là đối tác chiến lược, tham gia vào quá trình xây dựng, triển khai và đánh giá chương trình đào tạo.

Trước hết, doanh nghiệp là người xác định nhu cầu thực tế về kỹ năng và kiến thức của thị trường lao động. Thông qua việc phân tích xu hướng phát triển của ngành và công nghệ mới, doanh nghiệp có thể cung cấp thông tin chính xác và kịp thời cho các cơ sở GDNN về những kỹ năng nào đang cần thiết và những kiến thức nào cần được cập nhật. Điều này giúp các cơ sở GDNN xây dựng chương trình đào tạo sát với thực tế, đảm bảo rằng SV ra trường có thể đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Thứ hai, doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng và điều chỉnh chương trình đào tạo. Thay vì chỉ dựa vào ý kiến của các nhà giáo dục, các cơ sở GDNN nên mời đại diện doanh nghiệp tham gia vào quá trình phát triển chương trình đào tạo. Doanh nghiệp có thể đóng góp ý kiến về nội dung, phương pháp giảng dạy, và các kỹ năng mềm cần thiết cho SV. Ngoài ra, doanh nghiệp cũng có thể hỗ trợ các cơ sở GDNN cập nhật chương trình đào tạo theo sự thay đổi của công nghệ và thị trường lao động, đảm bảo rằng sinh viên luôn được trang bị những kiến thức và kỹ năng mới nhất.

Thứ ba, doanh nghiệp là nơi cung cấp môi trường thực hành tốt nhất cho SV. Thực tập tại doanh nghiệp giúp SV áp dụng kiến thức đã học vào công việc thực tế, làm quen với quy trình sản xuất, công nghệ hiện đại và văn hóa doanh nghiệp. SV cũng có cơ hội học hỏi kinh nghiệm từ các chuyên gia, rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, giải quyết vấn đề và giao tiếp hiệu quả. Môi trường thực tế này không chỉ giúp SV củng cố kiến thức mà còn phát triển các kỹ năng mềm cần thiết để thành công trong sự nghiệp.

Thứ tư, doanh nghiệp có thể tham gia vào quá trình đánh giá năng lực của sinh viên. Thay vì chỉ dựa vào điểm số và các bài kiểm tra trên lớp, các cơ sở GDNN nên phối hợp với doanh nghiệp để đánh giá năng lực của sinh viên trong quá trình thực tập. Doanh nghiệp có thể đánh giá khả năng làm việc độc lập, khả năng thích ứng với công việc, kỹ năng giao tiếp và tinh thần trách nhiệm của sinh viên. Kết quả đánh giá này không chỉ giúp sinh viên nhận ra điểm mạnh và điểm yếu của mình mà còn giúp các cơ sở GDNN điều chỉnh chương trình đào tạo để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của doanh nghiệp.

Thứ năm, doanh nghiệp có thể hỗ trợ các cơ sở GDNN về cơ sở vật chất và tài chính. Trong bối cảnh nguồn lực đầu tư cho GDNN còn hạn chế, sự hỗ trợ của doanh nghiệp là vô cùng quan trọng. Doanh nghiệp có thể cung cấp trang thiết bị, máy móc hiện đại cho các phòng thực hành, tài trợ cho các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, hoặc trao học bổng cho SV có thành tích học tập xuất sắc. Sự hỗ trợ này không chỉ giúp các cơ sở GDNN nâng cao chất lượng đào tạo mà còn tạo động lực cho SV học tập và phát triển.

Cuối cùng, doanh nghiệp có thể trở thành nhà tuyển dụng tiềm năng của SV. Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, SV có kinh nghiệm thực tập tại doanh nghiệp sẽ có nhiều cơ hội được tuyển dụng vào làm việc chính thức. Doanh nghiệp có thể tuyển dụng SV dựa trên kết quả thực tập, đánh giá năng lực và phỏng vấn trực tiếp. Điều này giúp SV có việc làm ổn định ngay sau khi ra trường, đồng thời giúp doanh nghiệp có được nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu công việc.

Tóm lại, doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng trong mô hình ĐTSH. Sự tham gia tích cực của doanh nghiệp vào quá trình xây dựng, triển khai và đánh giá chương trình đào tạo giúp các cơ sở GDNN cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Để thúc đẩy mô hình ĐTSH, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà nước, các cơ sở GDNN và doanh nghiệp, tạo ra một môi trường thuận lợi để doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo nguồn nhân lực.

2.1.3. Thành phần chính của hệ sinh thái hợp tác

Hệ sinh thái hợp tác ĐTSH là một cấu trúc mở, trong đó các chủ thể tham gia đóng vai trò tương hỗ, cùng nhau kiến tạo môi trường đào tạo gắn với thực tiễn sản xuất – kinh doanh. Trong bối cảnh CDS và phát

triển kinh tế tri thức, hệ sinh thái này cần đảm bảo tính **liên kết đa chiều, linh hoạt và bền vững** giữa các thành tố sau:



Thành phần chính của hệ sinh thái hợp tác đào tạo song hành

13 Trung tâm của hệ sinh thái này là các cơ sở GDNN.

Các cơ sở GDNN đóng vai trò then chốt trong việc **14** cung cấp kiến thức lý thuyết nền tảng và kỹ năng cơ bản cho người học. Tuy nhiên, trong bối cảnh số hóa, **vai trò của các cơ sở GDNN** không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt kiến thức truyền thống. Chương trình đào tạo cần được đổi mới toàn diện, tích hợp công nghệ số và kỹ năng mềm, đồng thời **tăng cường** liên kết với doanh nghiệp để đảm bảo tính thực tiễn và cập nhật của nội dung giảng dạy. Đội ngũ giảng viên cần được trang bị kiến thức chuyên môn sâu rộng, kỹ năng sư phạm tốt và khả năng ứng dụng các công cụ, phương pháp giảng dạy hiện đại dựa trên nền tảng công nghệ số. Cơ sở vật chất và trang thiết bị cần được đầu tư đồng bộ, đáp ứng yêu cầu của việc đào tạo các ngành nghề công nghệ cao, tạo điều kiện cho học viên tiếp cận những công nghệ tiên tiến nhất.

❖ Doanh Nghiệp.

Doanh nghiệp đóng vai trò cung cấp môi trường thực hành thực tế, chia sẻ kinh nghiệm làm việc và đánh giá năng lực của người học. Thông qua việc tiếp nhận SV thực tập, doanh nghiệp **11** giúp học viên làm quen với quy trình sản xuất, công nghệ hiện đại và văn hóa doanh nghiệp. Quan trọng hơn, **doanh nghiệp cần tham gia vào quá trình xây dựng** và điều chỉnh chương trình đào tạo, đảm bảo rằng nội dung giảng dạy phù hợp với nhu cầu thực tế của thị trường lao động. Trong bối cảnh số hóa, doanh nghiệp cần chia sẻ những kiến thức và kỹ năng số cần thiết cho người lao động, giúp học viên làm quen với công nghệ mới và quy trình làm việc hiện đại. Doanh nghiệp cũng có thể hỗ trợ cơ sở GDNN về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài chính, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

❖ Người Học:

15 Người học đóng vai trò trung tâm của quá trình đào tạo. Để tận dụng tối đa lợi ích từ mô hình đào tạo song hành, người học cần chủ động tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng và phát triển bản thân. Trong bối cảnh số hóa, người học cần có ý thức tự giác học tập, khả năng tự nghiên cứu và kỹ năng làm việc độc lập. Bên cạnh đó, kỹ năng sử dụng các công cụ và nền tảng số cũng vô cùng quan trọng. Người học cần chủ động tìm kiếm cơ hội thực tập, học hỏi kinh nghiệm từ các chuyên gia và xây dựng mạng lưới quan hệ trong ngành.

❖ Cơ quan quản lý Nhà nước

Cơ quan quản lý Nhà nước đóng vai trò định hướng, điều phối và hỗ trợ hệ sinh thái hợp tác. Nhà nước xây dựng chính sách khuyến khích ĐTSH, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho sự hợp tác giữa cơ sở GDNN và doanh nghiệp. Các chính sách hỗ trợ tài chính, ưu đãi thuế cũng rất quan trọng để khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo. Bên cạnh đó, Nhà nước cần có vai trò kiểm tra, giám sát và đánh giá chất lượng đào tạo song hành, đảm bảo rằng mô hình này được triển khai một cách hiệu quả và minh bạch.

❖ Các tổ chức xã hội (hiệp hội ngành nghề, tổ chức phi chính phủ,...)

Các tổ chức xã hội đóng vai trò kết nối, tư vấn và hỗ trợ các thành phần khác trong hệ sinh thái hợp tác. Những tổ chức này có thể cung cấp thông tin về thị trường lao động, tư vấn về chương trình đào tạo, và hỗ trợ tìm kiếm cơ hội thực tập cũng như việc làm cho người học. Các tổ chức xã hội cũng có thể đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò của GDNN và mô hình ĐTSH.

❖ Nền tảng công nghệ và hạ tầng số

Nền tảng công nghệ và hạ tầng số là xương sống của hệ sinh thái trong mô hình ĐTSH. Chúng tạo ra một môi trường kết nối, chia sẻ thông tin và tài nguyên giữa các thành phần tham gia, bao gồm cơ sở GDNN, doanh nghiệp, người học và các tổ chức liên quan. Hạ tầng số bao gồm hệ thống mạng, máy chủ, thiết bị đầu cuối và các công nghệ hỗ trợ khác, như học trực tuyến (LMS), quản lý đào tạo (MIS), thực tế ảo (VR/AR), hồ sơ học tập điện tử (e-portfolio), kết nối doanh nghiệp – trường học qua cổng thông tin, đảm bảo khả năng truy cập và sử dụng các dịch vụ trực tuyến một cách ổn định và hiệu quả. Nền tảng công nghệ cung cấp các công cụ và ứng dụng để hỗ trợ quá trình đào tạo, quản lý, đánh giá và lưu trữ dữ liệu đào tạo liên ngành, liên khu vực. Từ đó, góp phần tạo nên hệ sinh thái đào tạo mở, thông minh và cá nhân hóa nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của mô hình ĐTSH.

❖ Tổ chức tài chính và quỹ hỗ trợ đào tạo

Tổ chức tài chính và quỹ hỗ trợ đào tạo đóng vai trò then chốt trong hệ sinh thái hợp tác của mô hình ĐTSH. Việc thu hút sự tham gia của các tổ chức này và khai thác hiệu quả nguồn lực tài chính mà họ cung cấp là vô cùng quan trọng để nâng cao chất lượng GDNN, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động và góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Với sự chung tay của tất cả các bên liên quan, mô hình ĐTSH sẽ ngày càng phát triển và đóng góp quan trọng vào việc xây dựng một nguồn nhân lực chất lượng cao cho Việt Nam trong kỷ nguyên số.

2.2. Thực trạng phát triển hệ sinh thái hợp tác với doanh nghiệp trong đào tạo song hành tại Việt Nam

Trong những năm gần đây, nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của hệ sinh thái hợp tác trong ĐTSH của kỳ CDS đã được nâng cao đáng kể. Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách khuyến khích và hỗ trợ các cơ sở GDNN cùng doanh nghiệp hợp tác trong quá trình đào tạo. Nhiều cơ sở GDNN đã chủ động tìm kiếm và thiết lập quan hệ đối tác với doanh nghiệp, ký kết các thỏa thuận hợp tác, xây dựng chương trình đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp và tạo điều kiện cho SV thực tập tại doanh nghiệp (Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh, Cao đẳng Lilama 2, Cao đẳng Cơ điện Hà Nội...). Một số địa phương đã bước đầu thành lập trung tâm kết nối GDNN – doanh nghiệp, hỗ trợ tuyển sinh, tư vấn nghề và điều phối thực tập. Một số doanh nghiệp cũng đã nhận thức được lợi ích của việc tham gia vào quá trình đào tạo, từ đó chủ động liên kết với các trường nghề để đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của mình.

Tuy nhiên, thực tế phát triển hệ sinh thái hợp tác trong ĐTSH tại Việt Nam thời kỳ CDS vẫn còn nhiều hạn chế và thách thức.

Thứ nhất, sự liên kết giữa cơ sở GDNN và doanh nghiệp vẫn còn lỏng lẻo, thiếu tính chiến lược và bền vững. Nhiều thỏa thuận hợp tác chỉ mang tính hình thức, thiếu các hoạt động cụ thể và hiệu quả. Doanh nghiệp chưa thực sự tham gia sâu vào quá trình xây dựng chương trình đào tạo, cập nhật kiến thức và kỹ năng mới, cũng như cung cấp cơ hội thực tập và đánh giá năng lực của học viên.

Thứ hai, nhận thức và vai trò của doanh nghiệp trong ĐTSH chưa được đánh giá đúng mức. Nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, vẫn coi việc tham gia ĐTSH là một nghĩa vụ xã hội hơn là một cơ hội để đầu tư vào nguồn nhân lực chất lượng cao. Do đó, sự quan tâm và đầu tư của doanh nghiệp vào ĐTSH vẫn còn hạn chế.

Thứ ba, nâng lực của đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý trong các cơ sở GDNN còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của thời kỳ CDS. Nhiều giảng viên thiếu kinh nghiệm thực tế tại doanh nghiệp, thiếu kiến thức về công nghệ mới và phương pháp giảng dạy hiện đại. Cán bộ quản lý còn thiếu kỹ năng quản lý và điều phối các hoạt động ĐTSH.

Thứ tư, hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị và công nghệ phục vụ cho ĐTSH còn thiếu và lạc hậu, chưa đáp ứng được yêu cầu của các ngành nghề công nghệ cao và CDS.

Thứ năm, nguồn lực tài chính cho ĐTSH còn hạn hẹp, chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước, trong khi việc huy động nguồn lực từ xã hội, đặc biệt là từ doanh nghiệp, vẫn gặp nhiều khó khăn.

Thứ sáu, cơ chế chính sách hỗ trợ ĐTSH còn thiếu đồng bộ và chưa thực sự hiệu quả. Các chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia ĐTSH vẫn chưa đủ mạnh, thủ tục hành chính còn phức tạp và thiếu minh bạch.

2.3. Đề xuất giải pháp phát triển hệ sinh thái hợp tác với doanh nghiệp

Để khắc phục những hạn chế trên và thúc đẩy sự phát triển của hệ sinh thái hợp tác trong ĐTSH tại các cơ sở GDNN ở Việt Nam thời kỳ chuyển đổi số, cần có những giải pháp đồng bộ và toàn diện.

Thứ nhất, tăng cường sự gắn kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp

Tăng cường sự gắn kết giữa các cơ sở GDNN và doanh nghiệp trong bối cảnh CDS hiện nay, trở thành yếu tố then chốt để nâng cao chất lượng ĐTSH. Sự hợp tác chặt chẽ giữa hai bên không chỉ giúp SV tiếp cận kiến thức thực tiễn mà còn đảm bảo nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động.

Các giải pháp như xây dựng chương trình đào tạo linh hoạt, ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy và thực hành, cũng như thiết lập cơ chế phản hồi hai chiều sẽ góp phần rút ngắn khoảng cách giữa lý thuyết và thực hành. Đặc biệt, việc doanh nghiệp tham gia trực tiếp vào quá trình đào tạo sẽ tạo ra môi trường học tập gắn liền với nhu cầu thực tế, từ đó nâng cao tính ứng dụng và hiệu quả của GDNN.

Để đạt được mục tiêu này, cần sự cam kết mạnh mẽ từ cả hai phía, cùng với sự hỗ trợ từ các chính sách của Nhà nước nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho mô hình hợp tác bền vững và hiệu quả. GDNN mới thực sự trở thành động lực thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong kỷ nguyên số.

Thứ hai, nâng cao nhận thức và vai trò của doanh nghiệp trong đào tạo song hành

Để mô hình ĐTSH phát huy tối đa hiệu quả, các doanh nghiệp cần nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình trong quá trình hợp tác. Đây không chỉ là cơ hội để doanh nghiệp tiếp cận nguồn nhân lực được đào tạo bài bản mà còn là cách để đóng góp vào sự phát triển bền vững của ngành nghề và xã hội.

Doanh nghiệp cần chủ động tham gia vào việc xây dựng chương trình đào tạo, cung cấp môi trường thực hành, hỗ trợ trang thiết bị hiện đại, thiết lập cơ chế hợp tác linh hoạt, thành lập các trung tâm đào tạo liên kết, triển khai các dự án thí điểm ứng dụng công nghệ số vào giảng dạy, và xây dựng tiêu chuẩn đánh giá năng lực dựa trên nhu cầu thực tế của thị trường. Đồng thời, sự hợp tác chặt chẽ với các cơ sở GDNN sẽ giúp doanh nghiệp nắm bắt xu hướng phát triển kỹ năng mới, từ đó điều chỉnh chiến lược nhân sự cho phù hợp.

Chỉ khi nhận thức đúng đắn và hành động quyết liệt, doanh nghiệp mới có thể trở thành một mắt xích quan trọng trong hệ thống đào tạo nghề nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ ba, nâng cao năng lực của đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Việc nâng cao năng lực của đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý trong bối cảnh CDS đang diễn ra mạnh mẽ tại các cơ sở GDNN là yếu tố then chốt để thúc đẩy mô hình ĐTSH giữa nhà trường và doanh nghiệp. Để đạt được điều này, cần tập trung vào các giải pháp đồng bộ như sau:

Đào tạo và bồi dưỡng kỹ năng số: Giảng viên và cán bộ quản lý cần được trang bị kiến thức và kỹ năng về công nghệ thông tin, phương pháp giảng dạy trực tuyến, cũng như ứng dụng các nền tảng số vào quản lý và đào tạo.

Tăng cường hợp tác với doanh nghiệp: Việc thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp sẽ giúp đội ngũ giảng viên cập nhật xu hướng công nghệ mới, đồng thời điều chỉnh chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu thực tế của thị trường lao động.

Xây dựng môi trường học tập linh hoạt: Áp dụng mô hình Blended Learning kết hợp giữa học tập truyền thống và trực tuyến, tạo điều kiện cho người học tiếp cận kiến thức mọi lúc, mọi nơi.

Đánh giá và cải tiến liên tục: Cần có hệ thống đánh giá năng lực định kỳ để kịp thời phát hiện và khắc phục những hạn chế, đồng thời khuyến khích sự sáng tạo trong phương pháp giảng dạy và quản lý.

Việc đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý được chuẩn bị kỹ lưỡng về cả chuyên môn lẫn kỹ năng số sẽ giúp mô hình ĐTSH mới **phát huy hiệu quả** tối đa, **góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực** trong thời đại số.

Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và công nghệ phục vụ cho đào tạo song hành Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và công nghệ phục vụ ĐTSH giữa cơ sở GDNN và doanh nghiệp trong bối cảnh CDS là **yếu tố then chốt để đảm bảo chất lượng đào tạo và đáp ứng nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động**. Trong bối cảnh CDS, việc trang bị công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), và hệ thống mô phỏng thực tế ảo (VR/AR) không chỉ giúp SV tiếp cận với kiến thức mới nhất mà còn tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào quá trình đào tạo, từ đó rút ngắn khoảng cách giữa lý thuyết và thực hành.

Để đạt được hiệu quả tối ưu, các cơ sở GDNN cần chủ động hợp tác với doanh nghiệp để xác định **câu cụ thể, đồng thời đầu tư đồng bộ từ cơ sở hạ tầng đến phần mềm chuyên dụng**. Bên cạnh đó, việc **đào tạo đội ngũ** giảng viên để **lâm chủ công nghệ mới** cũng là yếu tố không thể bỏ qua. Chỉ khi các yếu tố này được triển khai một cách bài bản và đồng nhất, chúng ta mới có thể tạo ra một môi trường đào tạo nghề nghiệp chất lượng cao, đáp ứng được yêu cầu ngày càng khắt khe của thời đại số.

Thứ năm, đa dạng hóa nguồn lực tài chính cho đào tạo song hành

CDS vừa là động lực vừa là giải pháp để đa dạng hóa nguồn lực tài chính cho ĐTSH. Cần phải năng động, sáng tạo và chủ động mở rộng các nguồn xã hội hóa; cơ sở GDNN và doanh nghiệp mới có thể xây dựng một hệ sinh thái đào tạo bền vững, bắt kịp xu thế phát triển nhanh của thế giới số hóa. **Tăng cường hợp tác đa chiều với doanh nghiệp:** Doanh nghiệp không chỉ dừng lại ở việc tài trợ kinh phí đào tạo mà cần **cùng tham gia xây dựng nội dung** hỗ trợ công nghệ, chia sẻ nguồn nhân lực chuyên gia và sẵn sàng đầu tư dài hạn cho nguồn lực con người của mình.

Phát triển các mô hình cộng đồng, quỹ học bổng và tài trợ xã hội: Huy động các tổ chức xã hội, quỹ phát triển, hiệp hội ngành nghề cùng chung tay **xây dựng các quỹ** đào tạo, **khuyến khích** liên kết vùng và chia sẻ chi phí đào tạo với các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Tận dụng các nền tảng CDS để kêu gọi gây quỹ, đầu tư: Sử dụng các nền tảng trực tuyến để mở rộng kênh tiếp cận nhà tài trợ, giới thiệu minh bạch nhu cầu, giải pháp và kết quả của các dự án đào tạo nhằm tăng tính **thực** phục.

Đa dạng hóa hình thức đóng góp tài chính Ngoài đóng góp trực tiếp, các hình thức như **đầu tư thiết bị**, chia sẻ bản quyền phần mềm, tài trợ các khóa **huấn luyện nâng cao kỹ năng** số hoặc hỗ trợ xây dựng học liệu số cũng nên được chú trọng.

Chính sách ưu đãi, hỗ trợ từ Nhà nước: Đề xuất các chính sách miễn thuế cho **doanh nghiệp đầu tư vào đào tạo nghề**, khuyến khích sáng tạo **mô hình hợp tác công tư**, hỗ trợ tiếp cận vốn ưu đãi hoặc tài trợ nghiên cứu phát triển GDNN.

Thứ sáu, hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ đào tạo song hành

Hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ ĐTSH trong bối cảnh CDS là **một nhiệm vụ quan trọng, đòi hỏi sự chung tay của toàn xã hội**. Các bên liên quan cần nhận thức đây là một chiến lược dài hạn với lộ trình cụ thể, từ đó mới có thể xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số. Điều này không chỉ góp phần phát triển kinh tế - xã hội mà còn nâng cao vị thế cạnh tranh của quốc gia trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.

Xây dựng khung pháp lý rõ ràng và linh hoạt: Nhà nước cần ban hành các quy định cụ thể, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hợp tác giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp, đồng thời có chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng để khuyến khích doanh nghiệp tham gia.

Phát triển chương trình đào tạo linh hoạt, bám sát nhu cầu thị trường: **Các cơ sở GDNN cần thường xuyên cập nhật chương trình đào tạo dựa trên phản hồi từ doanh nghiệp**, đồng thời ứng dụng công nghệ số để nâng cao hiệu quả giảng dạy.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và công nghệ: Nhà nước và doanh nghiệp cần chung tay đầu tư trang thiết bị hiện đại, xây dựng các trung tâm đào tạo mô phỏng môi trường làm việc thực tế.

Nâng cao nhận thức và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp: Cần có các chiến dịch truyền thông để doanh nghiệp nhận thức rõ lợi ích lâu dài của đào tạo song hành, từ đó chủ động tham gia vào quá trình đào tạo.

Hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ ĐTSH trong bối cảnh CDS là một nhiệm vụ quan trọng, đòi hỏi sự chung tay của toàn xã hội. Các bên liên quan cần nhận thức đây là một chiến lược dài hạn với lộ trình cụ thể, từ đó mới có thể xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế số. Điều này không chỉ góp phần phát triển kinh tế - xã hội mà còn nâng cao vị thế cạnh tranh của quốc gia trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.

3. Kết luận

Phát triển hệ sinh thái hợp tác với doanh nghiệp là điều kiện tiên quyết để mô hình ĐTSH thực sự đi vào chiều sâu và bền vững trong giáo dục nghề nghiệp tại Việt Nam. Trong bối cảnh chuyển đổi số, các mối quan hệ giữa nhà trường – doanh nghiệp – nhà nước – công nghệ cần được định hình lại theo hướng linh hoạt, minh bạch và hiệu quả hơn. Việc phát triển hệ sinh thái này không chỉ nâng cao chất lượng đào tạo, mà còn đóng vai trò thiết yếu trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực quốc gia lâu dài.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp. (2023). Báo cáo tổng kết 5 năm triển khai mô hình đào tạo song hành tại các cơ sở GDNN.
- [2]. Bộ Thông tin & Truyền thông. (2022). Báo cáo chuyển đổi số quốc gia.
- [3]. World Economic Forum. (2023). *The Future of Jobs Report*.
- [4]. ILO. (2021). *Public-Private Partnerships in TVET in ASEAN*.
- [5]. UNESCO-UNEVOC. (2021). *TVET in the Era of Digitalization*.

13%

CHỈ SỐ TƯƠNG ĐỒNG

12%

NGUỒN INTERNET

40%

ẤN PHẨM XUẤT BẢN

15%

BÀI CỦA HỌC SINH

NGUỒN CHÍNH

1	Submitted to Vietnam Commercial University Bài của Học sinh	1 %
2	Hanoi National University of Education Xuất bản	1 %
3	bci.edu.vn Nguồn Internet	1 %
4	en.ueh.edu.vn Nguồn Internet	1 %
5	Ho Chi Minh National Academy of Politics Xuất bản	1 %
6	camautech.vn Nguồn Internet	1 %
7	tmu.edu.vn Nguồn Internet	1 %
8	www.ktkk.edu.vn Nguồn Internet	1 %
9	Submitted to Hanoi National University Bài của Học sinh	1 %
10	ufm.edu.vn Nguồn Internet	1 %
11	Submitted to National Economics University Bài của Học sinh	1 %
12	congbao.thanhhoa.gov.vn Nguồn Internet	1 %

13

Xuất bản

1 %

14

tuoitho.edu.vn

Nguồn Internet

1 %

15

Đoàn Thị Thủy, Đoàn Thị Vân. "MÔ HÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO GIỮA DOANH NGHIỆP VÀ NHÀ TRƯỜNG NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGHỀ ĐÁP ỨNG NHU CẦU HỘI NHẬP", HUFLIT INTERNATIONAL CONFERENCE 2020 ON ENSURING A HIGH-QUALITY HUMAN RESOURCE IN THE MODERN AGE, 2020

Xuất bản

1 %

Loại trừ Trích dẫn

Mở

Loại trừ trùng khớp

< 30 words

Loại trừ mục lục tham khảo

Mở